



XÁC ĐỊNH CÁC NHÂN TỐ GÓP PHẦN VÀO SỰ THÀNH CÔNG CỦA NHÀ THẦU PHỤ

IDENTIFY FACTORS THAT CONTRIBUTE TO THE SUCCESS OF SUBCONTRACTOR

Ths. Phạm Thành An*

Tóm tắt: Nhà thầu phụ giữ vai trò ngày càng quan trọng trong việc hoàn thành một dự án. Nghiên cứu này tập trung vào nhà thầu phụ thông qua cuộc khảo sát ý kiến của các bên trong xây dựng ở khu vực TP. Hồ Chí Minh và từ đó tìm ra các nhân tố góp phần vào sự thành công của tổ chức nhà thầu phụ. Từ những nghiên cứu trước và qua ý kiến của các chuyên gia, xác định được 36 nhân tố tham gia trong nghiên cứu này. Những phát hiện của nghiên cứu giúp các nhà thầu phụ cải thiện việc tổ chức để nâng cao cơ hội thành công trong hoạt động kinh doanh và hỗ trợ nhà thầu chính lựa chọn được cho mình một nhà thầu phụ đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Từ khóa: Nhà thầu phụ, nhà thầu chính, nhân tố, dự án, xây dựng.

Abstract: Subcontractors play an increasingly important role in completing a project. This study focuses on subcontractors through a survey of opinions of construction parties in the city area of Ho Chi Minh City, from which find out the factors that contribute to the success of the subcontractor organization. From previous studies and opinions of experts, 36 factors participating in this study were identified. The findings of the study help subcontractors improve their organization to increase their chances of success in business operations and assist the main contractor in choosing a subcontractor that meets the given requirements.

Key words: Subcontractor, main contractor, factor, project, construction.

Nhận bài ngày 22/2/2024, chỉnh sửa ngày 15/3/2024, chấp nhận đăng ngày 15/4/2024.

1. Đặt vấn đề

Nhà thầu phụ là một trong những nhân tố quan trọng góp phần vào việc hoàn thành một công trình xây dựng. Để được tham gia vào một dự án xây dựng, nhà thầu phụ cần được nhà thầu chính lựa chọn. Nhà thầu phụ được chọn phải có tổ chức tốt với những nhân tố nổi trội so với các nhà thầu phụ khác, vậy những nhân tố nổi trội của nhà thầu phụ trong việc tổ chức hoạt động đó là gì? Mối liên hệ và tác động của các nhân tố đó đến tổ chức thầu phụ ra sao? Tầm quan trọng của các nhân tố đó đối với quá trình tổ chức hoạt động của một nhà thầu phụ như thế nào? Các nhân tố xem xét ở đây là các nhân tố bên ngoài tác động vào nhà thầu phụ và các nhân tố bên trong của nhà thầu phụ phải đạt được trong quá trình hoạt động mình. Chính các nhân tố đó sẽ góp phần vào sự hoạt động kinh doanh của nhà thầu phụ ở hiện tại cũng như định hướng phát triển trong tương lai.

Với hi vọng tìm ra giải pháp khả thi để giải quyết một số vấn đề nêu trên trong môi trường xây dựng tại TP. Hồ Chí Minh, nghiên cứu này được hình thành. Kết quả nghiên cứu đưa ra phương hướng hoạt động cho một nhà thầu phụ biết họ sẽ nên làm gì, nên đầu tư vào đâu để công ty ngày càng phát triển và đưa đến thuận lợi cho nhà thầu phụ để đạt được thành công trong tổ chức. Kết quả cũng đem đến cho các nhà thầu chính có thêm một cơ sở vững chắc trong việc lựa chọn, đánh giá nhà thầu phụ trước khi đưa ra quyết định chọn nhà thầu phụ để cùng thực hiện công việc của mình một cách hiệu quả nhất.

2. Một số nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan

Sanvido V và cộng sự (1992) sử dụng (Critical Success Factors - CSFs) cho việc mô hình cải tiến quá trình xây dựng; Nguyễn Duy Long, Đỗ Thị Xuân Lan (2003) đã xác định được có 4 nhân tố chính ảnh hưởng đến sự thành công của dự án xây dựng ở TP. Hồ Chí Minh là: Tạo điều kiện thuận lợi cho các bên, năng lực của các bên tham gia, quyết tâm thực hiện, chia sẻ thông tin; Chan A.P.C, Scott D, Chan A.P.L (2004) sử dụng CFSs khám phá ra các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của một dự án xây dựng. Các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự thành công của một dự án xây dựng được phân loại thành 5 nhóm chính bao gồm: Các hoạt động quản lý, các yếu tố liên quan đến dự án, môi trường bên ngoài, thủ tục của dự án, các yếu tố liên quan đến con người. Mỗi nhóm chính sẽ có nhiều yếu tố nhỏ và giữa các nhóm chính này có mối quan hệ tương quan qua lại lẫn nhau. Trần Lan Anh (2005) đã xác định được có 21 yếu tố ở các giai đoạn khác nhau ảnh hưởng đến sự thành công của dự án xây dựng chung cư tại TP. Hồ Chí Minh, trong đó có 11 yếu tố có ảnh hưởng quan trọng nhất. S. Thomas Ng, Ziwei Tang, Ekambaram Palanesswaran (2009) sử dụng CFSs đã khám phá ra 31 nhân tố góp phần vào sự thành công của nhà thầu phụ thiết bị chuyên sâu trong.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, các nhân tố được lấy từ các nghiên cứu trước đây cũng như thông qua việc tham khảo ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực xây dựng. Có 36 nhân tố góp phần vào sự thành công của nhà thầu phụ được xác nhận, xem Bảng 1 bên dưới:

Bảng 1: Các nhân tố góp phần vào sự thành công của nhà thầu phụ (36 nhân tố)

STT	Các nhân tố bên ngoài góp phần vào sự thành công của nhà thầu phụ	Nguồn
1	Đường lối, chính sách của Chính Phủ - Nhà Nước.	[1]
2	Tình hình chính trị	[1]
3	Lãi suất và điều khoản cho vay	[2]
4	Tình hình thị trường về nhu cầu xây dựng	[2]
5	Tình hình giá cả thị trường (vật liệu, nhân công, máy móc...)	[2]
6	Nguồn cung cấp vật tư (ổn định, tốt, giá hợp lý...)	[2]
STT	Các nhân tố bên trong góp phần vào sự thành công của nhà thầu phụ	Nguồn
<i>I. Các nhân tố về năng lực kinh nghiệm:</i>		
1	Quy mô và số lượng của các hợp đồng đã hoàn thành	Chuyên gia
2	Thương hiệu của công ty	Chuyên gia
3	Năng lực cấp quản lý lãnh đạo và cách thức tổ chức quản lý công ty	Chuyên gia
4	Tăng trưởng về số lượng nhân viên	[1]
5	Trình độ, kỹ năng của đội ngũ nhân viên	[3]
6	Tinh thần và hiệu suất làm việc của nhân viên	[3]
7	Chương trình đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên	[1]
8	Trình độ tay nghề của công nhân	[3]
9	Chương trình kế hoạch hoạt động của công ty	[1]
10	Chính sách tuyển dụng và đãi ngộ cho nhân viên của công ty	Chuyên gia
11	Khả năng đáp ứng yêu cầu công nghệ thi công của dự án hoặc nhà thầu chính	[3]
12	Cách thức mua sắm vật tư, thiết bị theo dự án (mua trực tiếp, qua đại lý, qua ủy nhiệm...)	[3]
<i>II. Các nhân tố về năng lực tài chính:</i>		
1	Tổng tài sản và tổng nợ phải trả của công ty	[2]
2	Tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận của công ty	[1]
3	Phương thức thanh toán hợp đồng	Chuyên gia
4	Khả năng cung cấp tài chính của công ty.	Chuyên gia

Tác giả sử dụng mô hình nghiên cứu tiếp thị để thực hiện nghiên cứu này. Một bảng câu hỏi sơ bộ được thiết kế để tham khảo ý kiến của chuyên gia. Sau khi nhận được phản hồi từ ý kiến chuyên gia thì bảng câu hỏi được chỉnh sửa và hoàn chỉnh. Cuối cùng, có một bảng câu hỏi khảo sát hoàn chỉnh gồm hai phần dùng để thu thập số liệu. Sử dụng thang đo Likert 5 điểm có thang đánh giá khác nhau từ "1" đến "5" tương đương với mức ý nghĩa từ "Không quan trọng" đến "Cực kì quan trọng" để đánh giá mức độ ảnh hưởng đến của các nhân tố đến sự thành công của nhà thầu phụ.

Bảng câu hỏi sau đó gửi đến các đối tượng liên quan và chuyên gia để thu thập dữ liệu. Tác giả đã gửi trực tiếp cũng như nhờ qua bạn bè đã gửi đến các đối tượng có liên quan đến nghiên cứu này 330 bảng câu hỏi. Kết quả thu được 225 bảng câu hỏi (trong đó có 203 bảng câu hỏi hợp lệ và 23 bảng câu hỏi không hợp lệ). Đồng thời, tác giả cũng gửi qua đường email và kết quả thu được là 16 bảng câu hỏi hợp lệ. Kết quả bảng câu hỏi hợp lệ thu thập được là 219 bảng.

4. Xử lý và phân tích số liệu

Đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến sự thành công của nhà thầu phụ trong xây dựng.

Xem xét các nhân tố trong nghiên cứu này có đáng tin cậy trong tổng thể không

Thông qua kiểm định T-test để xác định các nhân tố đáng tin cậy của tổng thể (significant iterns) trong nghiên cứu này. Với mức độ tin cậy được lựa chọn là 95% tương ứng với $\alpha=0.05$ và với số lượng mẫu là 219 quan sát thì giá trị $t_{218,0.05}=1.97$. Sử dụng phần mềm SPSS ta có kết quả của phép kiểm định T-test được tổng hợp như trong bảng bên dưới (Xem bảng kết quả tổng hợp kiểm nghiệm T-test bên dưới)

Với giá trị "t" tiêu chuẩn để có thể khẳng định các nhân tố tin cậy cho tổng thể là lớn hơn hoặc bằng $t_{218,0.05}=1.97$ với mức độ tin cậy là 95%. Như vậy, theo Bảng 2 bên dưới ta có 32 nhân tố là tin cậy cho tổng thể vì có giá trị kiểm định $t > 1.97$ và 04 nhân tố là không tin cậy cho tổng thể vì có giá trị kiểm định $t < 1.97$ đó là "đường lối chính sách của Chính phủ nhà nước"; "tình hình chính trị"; "tăng trưởng về số lượng nhân viên"; "kiểm soát khả năng gây ra tiếng động, ô nhiễm môi trường của máy móc thiết bị thi công" (04 nhân tố này sẽ không xét đến cho phần tiếp theo).

Đánh giá độ tin cậy của thang đo

Độ tin cậy là kiểm tra về mức độ chặt chẽ mà các mục hỏi trong thang đo tương quan với nhau. Để đánh giá mức độ tin cậy của thang đo ta dùng hệ số Cronbach α . Theo Hoàng Trọng và đồng nghiệp (2018) cho rằng một tập hợp các mục hỏi dùng để đo lường được đánh giá là tốt phải có hệ số α lớn hơn hoặc bằng 0.8, từ 0.7 đến gần 0.8 là sử dụng được. Ta kiểm tra sự phù hợp của các nhân tố đã thỏa mãn kiểm tra nhân tố tin cậy của tổng thể (gồm 32 nhân tố). Kết quả cho thấy Giá trị Cronbach anpha tổng thể là 0.911 lớn hơn giá trị yêu cầu là 0.8 nên thang đo lường đã sử dụng là tốt.

Xếp hạng các nhân tố và xác định các nhân tố thành công quan trọng

Các nhân tố được xếp hạng từ 1 đến 32 thông qua giá trị trung bình của chúng. Nghiên cứu cũng ghi nhận rằng các nhân tố có giá trị trung bình lớn hơn 3.45 được xem là các nhân tố thành công quan trọng (CSFs).

Bảng 2: Kết quả của kiểm định T-test; Đánh giá độ tin cậy của thang đo; xếp hạng các nhân tố

Nhân tố góp phần vào sự thành công của nhà thầu phụ	t	df	Mean	Cronbach's Alpha if		Rank	Note
				Item Deleted	Deleted		
Tình hình giá cả thị trường (vật liệu, nhân công, máy móc)	18.604	218	4.07	.909	.909	1	CSF
Năng lực cấp quản lý lãnh đạo và cách thức tổ chức quản lý công ty	18.893	218	4.04	.908	.908	2	CSF
Biện pháp tổ chức công trường	16.639	218	3.94	.907	.907	3	CSF
Nguồn cung cấp vật tư (ôn định, tốt, giá hợp lý)	15.518	218	3.91	.909	.909	4	CSF
Trình độ, kỹ năng của đội ngũ nhân viên	16.867	218	3.90	.907	.907	5	CSF
Khả năng cung cấp tài chính của công ty	16.733	218	3.89	.907	.907	6	CSF
Tình hình thị trường về nhu cầu xây dựng	14.883	218	3.88	.910	.910	7	CSF
Tình thần và hiệu suất làm việc của nhân viên	15.642	218	3.87	.907	.907	8	CSF
Mối quan hệ với nhà thầu chính, tư vấn, chủ đầu tư	14.450	218	3.84	.908	.908	9	CSF
Thương hiệu của công ty	11.731	218	3.77	.908	.908	10	CSF
Khả năng đáp ứng yêu cầu công nghệ thi công của dự án hoặc nhà thầu chính	13.606	218	3.76	.908	.908	11	CSF
Khả năng đáp ứng về yêu cầu tiến độ của nhà thầu chính (yêu cầu về nguồn nhân lực, thiết bị máy móc, vật tư)	11.709	218	3.73	.907	.907	12	CSF
Đề xuất giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công và biện pháp cung ứng, kiểm soát chất lượng vật tư thiết bị	13.136	218	3.72	.907	.907	13	CSF
Mối quan hệ với các tổ chức cung cấp tài chính (ngân hàng, tín dụng...)	11.092	218	3.68	.908	.908	14	CSF
Trình độ tay nghề của công nhân	11.867	218	3.67	.908	.908	15	CSF
Chính sách tuyển dụng và đãi ngộ cho nhân viên của công ty	10.226	218	3.65	.908	.908	16	CSF
Hệ thống quản lý chất lượng của công ty	11.113	218	3.63	.907	.907	17	CSF
Lãi suất và điều khoản cho vay	10.152	218	3.63	.913	.913	18	CSF
Tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận của công ty	9.340	218	3.59	.907	.907	19	CSF
Khả năng hợp tác giữa các bên tham gia trong quá trình xây dựng	10.838	218	3.59	.908	.908	20	CSF
Mối quan hệ với nhà cung cấp vật tư, máy móc, thiết bị thi công	10.072	218	3.56	.908	.908	21	CSF
Đảm bảo khả năng về huy động, về chất lượng và về hiệu suất của máy móc thiết bị thi công	10.006	218	3.51	.908	.908	22	CSF
Chương trình kế hoạch hoạt động của công ty	7.579	218	3.48	.908	.908	23	CSF
Tổng tài sản và tổng nợ phải trả của công ty	7.471	218	3.46	.908	.908	24	CSF
Khả năng ứng phó với các tình huống bất ngờ	7.317	218	3.45	.909	.909	25	CSF
Thực hiện an toàn lao động về sinh môi trường, phòng chống cháy nổ của công ty	6.508	218	3.43	.908	.908	26	-
Phương thức thanh toán hợp đồng	6.927	218	3.40	.908	.908	27	-
Quy mô và sản lượng các hợp đồng đã hoàn thành	5.605	218	3.37	.912	.912	28	-
Mối quan hệ với các cấp, cơ quan có thẩm quyền, công đoàn...	5.063	218	3.36	.911	.911	29	-
Chương trình đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên	5.124	218	3.29	.909	.909	30	-
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành công trình	3.480	218	3.20	.908	.908	31	-
Cách thức mua sắm vật tư, thiết bị theo dự án (mua trực tiếp, qua đại lý, qua ủy nhiệm)	3.037	218	3.18	.908	.908	32	-

5. Kết quả phân tích nhân tố chính

Mục đích chính của phân tích nhân tố là để giảm số lượng các biến với lượng thông tin mất mát tối thiểu nhằm phát hiện cấu trúc trong mối quan hệ giữa các biến. Phương pháp phân tích nhân tố trong nghiên cứu này được áp dụng để phân tích nhân tố kết hợp với việc xoay các nhân tố. Các nhân tố đưa vào trong phân tích này là các nhân tố được xếp hạng từ 1 đến 25 thông qua giá trị trung bình trong Bảng 2 ở trên. Các nhân tố này có trung bình lớn hơn 3.45 và được xem như là nhân tố thành công quan trọng (CSFs).

Phân tích bảng hệ số "KMO" và kiểm định "Bartlett's Test of Sphericity" giả thuyết không (Ho): Các biến không có tương quan với nhau trong tổng thể (tức là ma trận tương quan tổng thể là ma trận đơn vị). Điều kiện đủ để phân tích nhân tố thích hợp là: $0.5 < KMO < 1$.

Kết quả cho thấy: $KMO = 0.881$. Như vậy, phân tích nhân tố là thích hợp.

Kiểm định giả thuyết Ho được biểu hiện qua đại lượng kiểm định giá trị Approx. Chi-Square. Đại lượng này càng lớn thì ta càng có nhiều khả năng bác bỏ giả thuyết không này. Ở đây ta thấy Approx. Chi-Square = 1.826E3 là khá lớn. Vậy ta có thể bác bỏ giả thuyết không này. Như vậy, các biến có sự tương quan với nhau trong tổng thể.

Có 06 thành phần với eigenvalue lớn hơn 1 được trích xuất. Tổng cộng 6 trục thì giải thích được $56.947\% \approx 60\%$ tổng số liệu. 06 thành phần sẽ được trình bày cụ thể bên dưới Bảng 3

Bảng 3. Kết quả phân tích nhân tố

Nhân tố	Variance explained (%)	Nhân tố góp phần vào sự thành công của nhà thầu phụ	Factor loading
Nhóm nhân tố 1: Tiến độ, chất lượng	13.506	Đề xuất giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công và biện pháp cung ứng, kiểm soát chất lượng vật tư thiết bị	0,677
		Khả năng đáp ứng về yêu cầu tiến độ của nhà thầu chính (yêu cầu về nguồn nhân lực, thiết bị máy móc, vật tư)	0,643
		Biện pháp tổ chức công trường	0,616
		Khả năng ứng phó với các tình huống bất ngờ	0,593
		Khả năng đáp ứng yêu cầu công nghệ thi công của dự án hoặc nhà thầu chính	0,563
		Đảm bảo khả năng về huy động, về chất lượng và về hiệu suất của máy móc thiết bị thi công	0,479
Nhóm nhân tố 2: Năng lực, kinh nghiệm của tổ chức (Nguồn nhân lực)	11.518	Khả năng hợp tác giữa các bên tham gia trong quá trình xây dựng	0,446
		Hệ thống quản lý chất lượng của công ty	0,434
		Năng lực cấp quản lý lãnh đạo và cách thức tổ chức quản lý công ty	0,673
		Tình thần và hiệu suất làm việc của nhân viên	0,656
		Trình độ, kỹ năng của đội ngũ nhân viên	0,643
		Trình độ tay nghề của công nhân	0,606
Nhóm nhân tố 3: Chính sách tuyển dụng và đãi ngộ cho nhân viên của công ty		Chính sách tuyển dụng và đãi ngộ cho nhân viên của công ty	0,524
		Chương trình kế hoạch hoạt động của công ty	0,456

Nhân tố	Variance explained (%)	Nhân tố góp phần vào sự thành công của nhà thầu phụ	Factor loading
Nhóm nhân tố 3: Năng lực tài chính	9.592	Tổng tài sản và tổng nợ phải trả của công ty	0.754
		Tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận của công ty	0.666
		Khả năng cung cấp tài chính của công ty. 0	.613
		Thương hiệu của công ty	0.573
Nhóm nhân tố 4: Mối quan hệ	8.721	Mối quan hệ với nhà cung cấp vật tư, máy móc, thiết bị thi công	0.728
		Mối quan hệ với nhà thầu chính, tư vấn, chủ đầu tư	0.689
		Mối quan hệ với các tổ chức cung cấp tài chính (ngân hàng, tín dụng...)	0.666
Nhóm nhân tố 5: Giá cả	7.256	Nguồn cung cấp vật tư (ổn định, tốt, giá hợp lý...)	0.807
		Tình hình giá cả thị trường (vật liệu, nhân công, máy móc...)	0.680
Nhóm nhân tố 6: Thị trường về nhu cầu xây dựng	6.355	Lãi suất và điều khoản cho vay	0.833
		Tình hình thị trường về nhu cầu xây dựng	1.642

6. Kết luận

Để giải quyết được những vấn đề đặt ra trong nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng thống kê học và một số phương pháp phân tích. Từ 36 nhân tố tìm được, qua phép kiểm tra xác định nhân tố tin cậy của tổng thể dựa trên giá trị trung bình được thực hiện qua kiểm định T-test ta tìm ra được 32 nhân tố thỏa mãn. Cuối cùng từ 32 nhân tố ở trên, kết hợp với điều kiện giá trị trung bình của các nhân tố lớn hơn hoặc bằng 3.45 thì ta thu được 25 nhân tố và được gọi là 25 nhân tố thành công quan trọng CSFs (Critical Success Factors). Thông qua việc phân tích nhân tố chính cho 25 CSFs, tác giả tìm được 6 thành phần chính góp phần vào sự thành công của nhà thầu phụ đó là: “tiến độ và chất lượng”, “nguồn nhân lực”, “năng lực tài chính”, “mối quan hệ”, “giá cả”, “thị trường về nhu cầu xây dựng” và các nhân tố trong các thành phần chính này thể hiện xu thế chính của tập dữ liệu khảo sát, đồng thời là các nhân tố quan trọng góp phần vào sự thành công của nhà thầu phụ.

Kết quả của nghiên cứu này cho thấy các nhân tố góp phần vào sự thành công của nhà thầu phụ tập trung chủ yếu ở các nhân tố thuộc về tiến độ và chất lượng, trình độ năng lực kinh nghiệm (nguồn nhân lực) và tiếp theo là các yếu tố về năng lực tài chính.

Thông qua các nhân tố góp phần vào sự thành công đã được tìm thấy và phân tích ở trên. Tác giả mong rằng những người lãnh

đạo các nhà thầu phụ có thể nhìn vào để xem xét cách thức hoạt động hiện tại của mình phụ thuộc vào các nhân tố đó không, cần thay đổi hoặc điều chỉnh những gì để phù hợp với xu thế hoạt động hiện tại, đồng thời giúp các nhà lãnh đạo của các nhà thầu có thêm một cơ sở tham khảo để hoạch định và đưa ra chiến lược hoạt động kinh doanh của công ty mình, nhằm cải thiện cơ hội thành công và tránh đi những thất bại trong kinh doanh.

Với các nhân tố CSFs tìm được thông qua nghiên cứu này, hi vọng các nhà thầu chính có thêm một tài liệu tham khảo để xác định liệu nhà thầu phụ mình chuẩn bị chọn có khả năng hoàn thành việc được giao hay không trước khi quyết định kí hợp đồng với nhà thầu phụ đó. Đồng thời, thông qua các nhân tố trên cũng cho phép các nhà quản lý xây dựng phát hiện ra các nhân tố thiết yếu để có thể chuyển đến cho nhà thầu phụ những điều cần thiết có thể hoàn thành tốt dự án trong quá trình quản lý các nhà thầu phụ đó.

Tài liệu tham khảo:

1. S. Thomas Ng, Ziwei Tang, Ekambaram Palanesswaran. Factors contributing to the success of equipment – intensive subcontractor in construction. *International Journal of Project Management* 27(2009)736-744.
2. Chan APC, Scott D, Chan APL. Factors affecting the success of a construction project. *J Constr Eng Manage ACSE* 2004;130(1):153-5.
3. Sanvido V, Grobler F, Parfitt K, Guvenis M, Coyle M. Critical success factors for construction projects. *J Constr Eng Manage ACSE* 1992;118 (1):94-111.
4. Hoàng Trọng – Chu Nguyễn Mộng Ngọc. Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS.
5. Luận văn Thạc sĩ của Trần Lan Anh với đề tài “Các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công và thất bại của dự án xây dựng chung cư tại TP. Hồ Chí Minh”. Tháng 9/2005.
6. Báo cáo đề tài “Các nhân tố thành công của dự án xây dựng” của hai tác giả Nguyễn Duy Long, Đỗ Thị Xuân Lan tại Hội nghị Khoa học trẻ Bách khoa lần thứ 4 năm 2003.
7. Russell JS, Radtke MW. Subcontractor failure: case history. *AACET* 1991:E.2.1-6.
8. Hinze J, Tracey. The Contractor – Subcontractor relationship: the subcontractor’s view. *J Constr Eng Manage ACSE* 1994;120(2):91-100.

